

KINH THÁNH CÔNG GIÁO VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN: THIÊN CHÚA LÀ TRUNG TÂM

***Tóm tắt:** Bài viết dựa trên cách tiếp cận văn bản Kinh Thánh, thần học sáng thế, và phương pháp thông diễn để phân tích, luận giải một số quan điểm cơ bản của Kinh Thánh Công giáo về môi trường tự nhiên. Đó là các nội dung như: sự sáng tạo ra giới tự nhiên của Thiên Chúa; mối quan hệ của con người và môi trường tự nhiên; những hạn chế của con người trước giới tự nhiên. Trên cơ sở các phân tích này, bài viết đưa ra một số nhận xét và khẳng định quan điểm của Kinh Thánh là xem Thiên Chúa chứ không phải con người mới có vị trí trung tâm, thống trị đối với giới tự nhiên.*

***Từ khóa:** Kinh Thánh; môi trường tự nhiên; Thiên Chúa; trung tâm.*

Dẫn nhập

Trong niềm tin của các Kitô hữu, Thiên Chúa là đấng sáng tạo ra vạn vật. Vậy thì Thiên Chúa mới là trung tâm và bao trùm lên môi trường tự nhiên. Vấn đề đó tưởng chừng như không có gì để bàn luận. Thế nhưng vào những năm 60 của thế kỷ 20 mối quan tâm về quan điểm của Kinh Thánh Kitô giáo về môi trường lại trở thành chủ đề tranh luận sôi nổi. Lúc đó có luận điểm cho rằng chính lỗi tư duy trong Kinh Thánh phải có trách nhiệm đối với khủng hoảng môi trường bởi Kinh Thánh đã đề cao con người và đặt con người vào vị trí trung tâm, thống trị giới tự nhiên¹. Chính luận điểm này

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết được hoàn thành từ chuyên đề thuộc Đề tài cấp Bộ: *Tôn giáo ở Việt Nam với việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (Nghiên cứu trường hợp Phật giáo, Công giáo, Tin Lành)* do TS. Vũ Thị Thu Hà (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 18/3/2020;

đã khơi mào cuộc tranh luận, thúc đẩy nhiều học giả phương Tây tiếp tục suy tư sâu hơn nữa vào quan điểm có trong Kinh Thánh Kitô giáo, bao gồm cả Kinh Thánh Công giáo, về môi trường.

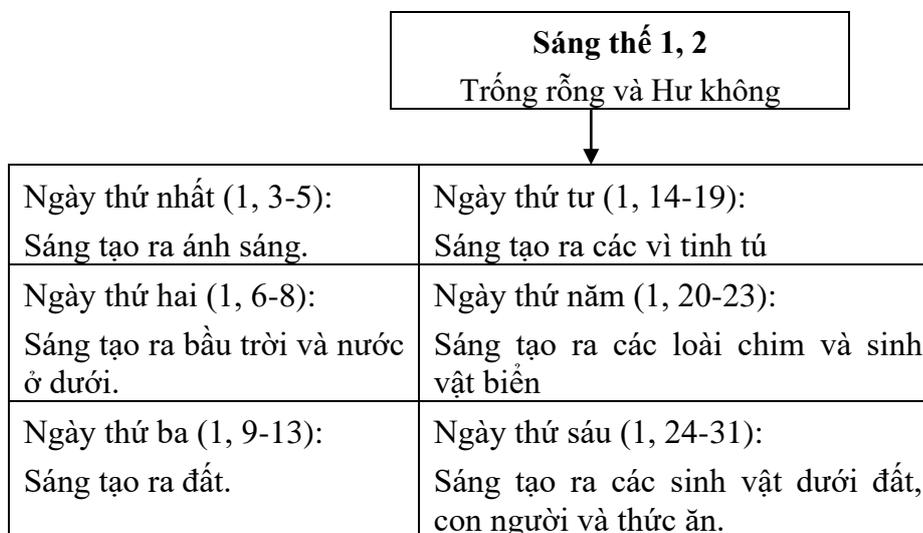
Theo chúng tôi, việc phân tích quan điểm của Công giáo về môi trường cũng không thể bỏ qua Kinh Thánh, bởi Kinh Thánh chính là một trong ba trụ cột quan trọng đối với nhận thức của Công giáo về thế giới quan và nhân sinh quan (Ba trụ cột đó là: Kinh Thánh; Giáo huấn, học thuyết xã hội của Giáo hội; và Thần học Công giáo).

Môi trường ở đây chúng tôi bàn tới chủ yếu ở khía cạnh môi trường tự nhiên (environment) và môi sinh (habitat) về mặt tự nhiên chứ không bàn tới môi trường văn hóa, xã hội hay các dạng môi trường khác. Theo cách tiếp cận này, có thể thấy Kinh Thánh Công giáo đề cập tới rất nhiều phương diện của môi trường. Tuy nhiên, khi đề cập tới quan điểm của Kinh Thánh Công giáo về môi trường cũng cần chú ý rằng việc đề cập tới môi trường trong Kinh Thánh là nằm trong tổng thể của Thần học Sáng thế (Theology of Creation) và cần dựa trên nguyên tắc chính thể của Thông diễn học², tức là đặt quan điểm của Kinh Thánh Công giáo về môi trường trong mối quan hệ với nội dung cốt lõi về tôn giáo của Kinh Thánh Công giáo và có sự so sánh, kết nối giữa các sách khác nhau trong Kinh Thánh. Nói cách khác, khi giải thích quan điểm về môi trường của Kinh Thánh không nên xem các đoạn văn có liên quan như là những văn bản biệt lập, mà cần có sự kết nối với bối cảnh rộng lớn của các văn bản cùng đề cập tới một chủ đề³. Từ cách tiếp cận nghiên cứu như vậy, bài viết của chúng tôi phân tích quan điểm của Kinh Thánh Công giáo về môi trường để trả lời câu hỏi Kinh Thánh Công giáo đề cao con người hay xem Thiên Chúa mới là trung tâm, thống trị giới tự nhiên.

1. Thiên Chúa và sự sáng tạo ra giới tự nhiên

Kinh Thánh Cựu Ước được đánh giá là bàn nhiều tới các vấn đề về môi trường tự nhiên. Mở đầu Kinh Thánh Cựu Ước chính là sách Sáng thế lí giải về nguồn gốc vũ trụ và nhân loại. Đây cũng là phần gây ra nhiều tranh luận nhất đối với các nhà nghiên cứu quan

điểm của Kinh Thánh về môi trường. Theo sách Sáng thế của Kinh Thánh Cựu Ước, trời đất, bóng tối, ánh sáng, nước, cây cối, sinh vật trên đất và dưới nước, và con người đều do Thiên Chúa sáng tạo ra trong sáu ngày (xem St 1, 26)⁴. Có thể tóm tắt quá trình sáng tạo ra các yếu tố của môi trường tự nhiên và sáng tạo ra con người của Thiên Chúa theo sơ đồ sau:



(Nguồn: William P. Brown (2010), *The Seven Pillars of Creation The Bible, Science and the Ecology of Wonder*, Oxford University Press: 38).

Không chỉ tạo ra môi trường tự nhiên nói chung, Thiên Chúa còn tạo ra môi sinh cho con người và các loài sinh vật. Con người được giao quyền “làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất” và có “mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực...”. Còn với “mọi dã thú, chim trời và mọi vật bò dưới đất mà có sinh khí” thì sẽ được Thiên Chúa ban cho “mọi thứ cỏ xanh tươi để làm lương thực” (St 1, 28-30)⁵. Cũng chính ở điểm đề cập tới mối tương quan giữa con người và môi trường tự nhiên, trong đó nhấn mạnh tới vai trò thống trị của con người với muôn loài của Kinh Thánh Cựu Ước đã trở thành nội dung mà một số nhà nghiên cứu cho rằng, Kinh Thánh Cựu Ước thực chất là dựa trên cách tiếp cận lấy con người

làm trung tâm (Anthropocentrism). Quan điểm đó có nghĩa rằng xem con người mới là trung tâm của môi trường tự nhiên, có vị trí thống trị tự nhiên và khai thác các nguồn lực từ tự nhiên.

Lynn White (1907-1987), người khởi xướng cách nhìn nhận này đối với quan điểm của Kinh Thánh Cựu Ước về môi trường, đã bình luận về sách Sáng Thế của Kinh Thánh Cựu Ước như sau: “Kitô giáo kế thừa từ Do Thái giáo không chỉ khái niệm thời gian không tiến theo chu kỳ lặp lại mà còn cả câu chuyện về sự sáng thế. Thiên Chúa toàn năng đã sáng tạo ra ánh sáng và bóng tối, các vì tinh tú, trái đất và tất cả các cây cối, động vật, chim và cá. Cuối cùng, Thiên Chúa đã tạo ra Adam và Eve. Thiên Chúa rõ ràng làm điều này để cho con người được hưởng lợi và thống trị: không có điều gì trong thế giới vật chất là không có mục đích phục vụ cho các mục đích của con người. Mặc dù thân thể của con người được tạo ra từ đất sét nhưng không phải đơn giản là một thành phần của tự nhiên mà là được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa”⁶. Ngoài ra, theo nhà nghiên cứu này, chính hình thức phương Tây của Kitô giáo đã dẫn tới việc tôn giáo này loại trừ các truyền thống tín ngưỡng liên quan tới quan niệm về vạn vật hữu linh. Từ đó văn hóa Kitô giáo đã đề cao khả năng khai thác tự nhiên của con người mà không cần quan tâm tới “cảm xúc” của các vật thể tự nhiên⁷.

Từ những phân tích của mình, Lynn White khái quát ra 6 luận điểm cho rằng, Kitô giáo (gồm cả Công giáo) dựa trên Kinh Thánh đã có những tác động đến sự khủng hoảng môi trường. Đó là các luận điểm như sau: “(1) Kitô giáo xem con người có quyền đứng trên tất cả các thụ tạo khác và tất cả các thụ tạo là để phục vụ con người; (2) Chủ nghĩa độc thần tạo ra rào cản về khả năng tạo lập mối quan hệ của cá nhân với các yếu tố tự nhiên; (3) Việc chối bỏ thuyết luân hồi tăng phủ nhận về giá trị của thế giới động vật; (4) Khái niệm mang tính hạn chế của Kinh Thánh về các sa mạc và các vùng hoang dã tăng xu hướng đánh giá các cảnh quan không có sự can thiệp của con người như là những nơi không có bất kỳ giá trị thiết yếu nào; (5) Sự đánh giá cao thế giới siêu việt dẫn tới việc

không quan tâm tới thế giới vật chất; (6) Sự phá hủy thế giới trong ngày phán xét cuối cùng không phù hợp với đạo đức môi trường”⁸.

Bài viết “*From in and of the world: Christian theological anthropology and environmental ethics*” [Nhìn từ bên trong và thuộc về thế giới: Nhân học thần học Kitô giáo và đạo đức môi trường - DVB] của Anna Peterson trong *This Sacred Earth: Religion, Nature, Environment* [Trái đất thiêng này: Tôn giáo, Tự nhiên, Môi trường] do Roger S. Gottlieb chủ biên cũng phần nào có cách nhìn giống Lynn White về nội dung liên quan đến môi trường của sách Sáng Thế trong Kinh Thánh Cựu Ước. Theo Anna Peterson, nổi tiếng nhất và có ảnh hưởng nhất trong quan niệm của Kinh Thánh Cựu Ước về mối quan hệ giữa môi trường tự nhiên và con người chính là sách Sáng thế (St 1, 26-28). Trong đó sách Sáng thế đã “phân biệt rõ ràng giữa con người và phần còn lại của các thụ tạo của Thiên Chúa. Chỉ có con người được tạo ra giống Thiên Chúa và không phải ngẫu nhiên được trao quyền thống trị đối với phần còn lại”⁹.

Các phân tích của Lynn White và một số nhà nghiên cứu về quan điểm đối với môi trường trong sách Sáng Thế trong Kinh Thánh Cựu Ước như trên không phải không có điểm hợp lý. Rõ ràng các quan điểm về môi trường tự nhiên và con người ở đây đề cao vị trí của con người và đặt cho con người có khả năng thống trị muôn loài. Tuy nhiên, các phân tích này lại mới chỉ diễn dịch một phần văn bản của Kinh Thánh Cựu Ước. Dựa vào nguyên tắc phân tích toàn diện của Thông diễn học, chúng tôi cho rằng nếu chỉ dừng lại như vậy thì chưa đủ. Lynn White dường như mới chỉ tập trung vào một phần của sách Sáng thế và diễn dịch ra quan điểm của Kinh Thánh về môi trường. Khi đặt quan điểm về môi trường tự nhiên trong mối quan hệ với thần học sáng thế, và các quan điểm về vai trò thống trị của con người đối với môi trường tự nhiên và giới hạn của con người trong việc khai thác tự nhiên được đề cập trong Kinh Thánh Cựu Ước mới thấy: Thực chất theo quan điểm của Kinh Thánh thì sự bao trùm và thống trị của cả môi trường tự nhiên

và con người là Thiên Chúa, và mọi thứ trong môi trường tự nhiên mà con người được hưởng là do Thiên Chúa ban cho.

Các sách khác của Kinh Thánh Cựu Ước như sách Gióp (G 37, 14-18), sách I-sai-a (Is 43, 20-21) đều khẳng định nguyên lý mọi tạo vật từ hiện tượng thời tiết như mây lơ lửng, gió nam, đến dòng sông, nguồn nước giữa sa mạc đều là các thành phần của môi trường do Thiên Chúa sáng tạo ra. Nguyên lý thần học sáng thế này về môi trường tự nhiên tiếp tục được khẳng định lại trong Kinh Thánh Tân Ước. Tin mừng theo Thánh Mát-thêu quan niệm, chim trời có thức ăn dù “chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho”, hoa huệ ngoài đồng vẫn đẹp dù “không làm lụng, không kéo sợi” đều do Thiên Chúa ban tặng (xem Mt 6, 26-20)¹⁰. Thư gửi tín hữu Rô-ma trong Kinh Thánh Tân ước, dù đề cập tới sự khác biệt giữa con người với các loài còn lại của tự nhiên, đó là con người nhờ có thần khí và được làm “con Thiên Chúa”, nhưng vẫn khẳng định thực trạng sống của muôn loài đều do Thiên Chúa định đoạt (xem Rm 8, 19-23)¹¹.

2. Mọi quan hệ tương hỗ giữa con người và môi trường tự nhiên

Thiên Chúa trao quyền khai thác giới tự nhiên cho con người, nhưng theo Kinh Thánh, Thiên Chúa còn giao cho con người nhiệm vụ canh tác và giữ gìn khu vườn của Trái Đất: “Đức Chúa là Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Ê-đen, để cày cấy và canh giữ đất đai” (St 2, 15). Khi phán với ông Nô-ê, Thiên Chúa cũng yêu cầu ông Nô-ê phải tích trữ lương thực cho cả các loài vật mà ông Nô-ê mang theo (xem St 6, 19-21)¹². Không những thế, khi lũ lụt hết, con người phải nuôi dưỡng các loài vật: “Thiên Chúa phán với ông Nô-ê rằng: “Ngươi hãy ra khỏi tàu cùng với vợ ngươi, các con trai ngươi và vợ của các con trai ngươi. Mọi loài vật ở với ngươi, tất cả những gì là xác phàm: chim chóc, gia súc, mọi giống vật bò dưới đất, ngươi hãy đưa chúng ra với ngươi; chúng phải lúc nhúc trên mặt đất, phải sinh sôi nảy nở thật nhiều trên mặt đất”” (St 8, 15-17)¹³.

Đồng thời, con người không được khai thác tự nhiên quá đà, cần có thời gian cho đất nghỉ và lương thực tự nhiên cho các loài vật. Sách Lê-vi của Kinh Thánh Cựu Ước viết: “Khi các người vào đất Ta sắp ban cho các người, đất phải nghỉ một sa-bát kính Đức Chúa. Trong sáu năm, (các) người sẽ gieo vãi trong cánh đồng của (các) người, trong sáu năm, (các) người sẽ thu hoa lợi. Nhưng năm thứ bảy sẽ là một sa-bát, một thời kỳ đất nghỉ, một sa-bát kính Đức Chúa: (các) người không được gieo vãi trong cánh đồng của (các) người, không được tía vườn nho của các người; (các) người không được gặt lúa tự nhiên mọc sau mùa gặt, không được hái những chùm nho từ vườn nho không cắt tía của (các) người, người làm thuê của (các) người, khách trọ nhà (các) người; tóm lại các người trú ngụ nơi (các) người. Con gia súc và dã thú ở trong đất (các) người, thì tất cả hoa lợi của đất sẽ là lương thực cho chúng” (Lv 25, 2-7)¹⁴. Việc săn bắt các động vật hoang dã được Kinh Thánh cho phép (Gen 9:2-3, Lv 17, 13, Đnl 12, 15), hay việc lấy trứng của các loài chim hoang dã cũng được cho phép nhưng chim mẹ cần được bảo vệ (Đnl 22, 6-7). Rừng có thể được chặt để làm nông nghiệp (Gs 17,15; Gs 17,18). Tuy nhiên, việc chuyển đổi đất hoang thành đất nông nghiệp cũng cần đảm bảo các nhu cầu sinh sống cho các loài động vật hoang dã và đất đai cần được bảo vệ. Việc luân chuyển từ đất hoang thành đất canh tác và đất canh tác thành đất tự nhiên cũng đã được đề cập tới trong Kinh Thánh (Is 29, 17)¹⁵. Con người muốn hưởng lợi từ tự nhiên thì cũng phải có thời gian trồng cây và chăm sóc. Sách Giảng viên của Kinh Thánh Cựu Ước viết: “Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời: một thời để chào đời, một thời để lia thê; một thời để trồng cây, một thời để nhổ cây” (Gv 3, 1-2)¹⁶. Theo đó thì mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là mối quan hệ tương hỗ, có trách nhiệm lẫn nhau. “Mỗi cộng đồng có thể hưởng rất nhiều từ Trái Đất bất cứ thứ gì cần cho sự sống, nhưng cũng có nghĩa vụ bảo vệ Trái Đất và đảm bảo cho sự sinh sôi của các thế hệ tiếp theo”¹⁷. Con người cũng không được làm đất đai bị ô nhiễm. Khi đề cập tới hành vi xử

tử và mai táng người có tội, Thiên Chúa cho rằng con người không được làm cho đất bị ô uế. “Anh (em) không được làm cho đất của anh (em) ra ô uế, đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp” (Đnl 21, 23)¹⁸.

Kinh Thánh cũng đề cập tới vấn đề dân số và môi trường, đặc biệt các vấn đề hệ lụy của tăng dân số đối với khủng hoảng môi trường. Áp-ram và Lót có nhiều gia súc hơn các vùng đất đồng cỏ do đó họ phải tới các vùng đất khác nhau (St 13). Các con cháu của Áp-ram đã sinh sôi đầy vùng đất Ai Cập (Xh 1, 7). Thiên Chúa cảnh báo việc sinh con cái là quà tặng dành cho con người (Tv 127, 3) nhưng nếu việc tăng dân số quá mức dẫn tới phá hủy môi trường thì cũng sẽ bị trừng phạt (Gr 2, 7; Kh 11, 18)¹⁹. Đất đai được các Kitô hữu tin là quà tặng của Thiên Chúa dành cho con người. Nhưng đó không phải là quà tặng vĩnh viễn hay quà tặng dành cho sự lãng phí. Đất đai không chỉ dành cho thế hệ hiện tại, hay một dân tộc mà dành cho cả những người khác xét theo cả khía cạnh thời gian và không gian (Lv 19, 18, Mc 12, 31; Rm 13, 9). Đất đai dành cho cả hàng ngàn thế hệ tương lai (Xh 34, 7; Đnl 7, 9, Tv 105, 8)²⁰.

3. Những giới hạn của con người trước môi trường tự nhiên

Kinh Thánh còn chỉ ra môi trường tự nhiên rộng lớn, vận hành theo quy luật mà Thiên Chúa đã định ra và chính vì thế mà con người cũng có những giới hạn của mình trong việc chinh phục tự nhiên. Sách Gióp của Kinh Thánh Cựu Ước đã thể hiện rõ quan điểm về những giới hạn của con người trước các hiện tượng tự nhiên. Thiên Chúa “dùng nước để nuôi dưỡng chư dân cho họ có lương thực dồi dào”, và sử dụng “tia chớp trong tay” cùng sấm sét, giông tố để thể hiện cơn “nổi trận lôi đình” (G 36, 31-33)²¹. Trước các hiện tượng này, con người sợ đến nỗi tim “run lẩy bẩy như thể muốn nhảy tung ra ngoài” (G 37, 1)²². Những hiện tượng của môi trường tự nhiên như sấm chớp, gió lốc, băng giá, mây xoáy, gió nam hay gió bắc, núi lở, xói mòn đất đai còn được Kinh Thánh Cựu Ước xem như là các công cụ của Thiên Chúa để trừng phạt muôn loài và cũng là một trong những cách thức để Thiên Chúa thể hiện

sự “oai phong lẫm liệt” của mình²³. Hay như lũ lụt (hồng thủy) cũng là công cụ để Thiên Chúa trừng phạt con người và các loài vật có sinh khí trên mặt đất: “Phần Ta, Ta sắp cho hồng thủy, nghĩa là nước lụt, xuống trên đất, để tiêu diệt mọi xác phàm có sinh khí dưới gầm trời; mọi loài trên mặt đất sẽ tắt thở” (St 6, 17)²⁴. Ngay cả các thiên tai như nạn châu chấu cũng là do Thiên Chúa “sai đến đánh phạt” con người (Ge 2, 25)²⁵.

Giới hạn của con người trước môi trường tự nhiên còn được thể hiện trong quan điểm của Kinh Thánh Cựu Ước về biển. Biển được công nhận như tồn tại dưới quyền của đấng thiêng liêng hơn là sự kiểm soát của con người: “Có bao giờ người đã đến tận nguồn biển cả và lang thang ở đáy vực sâu?” (G 38, 16). Trong Thánh vịnh, Kinh Thánh Cựu Ước cũng miêu tả về cơn bão biển khiến con người phải cầu đến Thiên Chúa để có thể vượt qua được: “Chúa truyền lệnh khiến bùng lên bão táp, lớp sóng xô cuộn đập dồn. Họ nhô lên tận trời, nhào xuống vực sâu, lúc nguy hiểm, hồn xiêu phách lạc, bị quay cuồng, lão đảo như say, khéo cùng khôn đã chìm sâu đầu mất. Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng Chúa, Người đưa tay kéo họ ra khỏi cảnh gian truân” (Tv 107, 25-28)²⁶. Hay trong sách Giô-na, Kinh Thánh Cựu Ước đã miêu tả về sức mạnh của cơn bão biển và sự sợ hãi của con người trước hiện tượng tự nhiên này. “Đức Chúa tung ra một cơn gió to trên biển và liền có một trận bão lớn ngoài khơi, khiến tàu tưởng chừng như sắp vỡ tan. Thủy thủ sợ hãi; họ kêu cứu, mỗi người kêu lên thần của mình và ném hàng hóa trên tàu xuống biển cho nhẹ bớt” (Gn 1, 4)²⁷.

Bình luận về nội dung này của Kinh Thánh Cựu Ước, Atlsa Hunt và Hilary Marlow cho rằng: “Cảm giác sợ hãi cơn bão biển là một điều gì đó mà chúng ta có thể chia sẻ, thậm chí ngay cả khi chúng ta không trực tiếp đối diện một hiện tượng như vậy. Việc nhận ra rằng con người là một phần của tự nhiên như là các thụ tạo trong quá trình sáng thế, chứ không phải là một cái gì đó đứng trên tự nhiên, là đặc trưng của thế giới quan của Kinh Thánh Cựu Ước và chắc chắn được hiểu phổ biến hơn các khái niệm về sự thống trị

mà nhiều nhà bình luận bất ngờ đề ý đến. Các đoạn văn như Giô-na 14-16 và Thánh vịnh 107 vì thế đã đặt lại trọng tâm của nhân học thần học, theo đó thì nhấn mạnh nhiều hơn vào điểm yếu và sự phụ thuộc của con người vào Thiên Chúa”²⁸.

Không những mối quan hệ giữa môi trường tự nhiên và con người là mối quan hệ tương hỗ, thậm chí con người là một thành phần của tự nhiên, mà theo Kinh Thánh Cựu Ước, môi trường tự nhiên còn là môi sinh cho muôn loài, chứ không phải chỉ phục vụ cho mục đích của con người. Trong Thánh vịnh của Kinh Thánh Cựu Ước đã miêu tả môi trường tự nhiên từ nguồn nước, cây cỏ, núi non, rừng sâu... là khu vực sinh sống cho các loài vật. Sách Thánh vịnh viết:

“Chúa khơi nguồn: suối tuôn thác đổ, giữa núi đồi, lượn khúc quanh co, đem nước uống cho loài dã thú, bày ngựa hoang đang khát được thỏa thuê. Bên dòng suối, chim trời làm tổ, dưới lá cành cất giọng líu lo. Từ cao thăm, Chúa đổ mưa xuống núi, đất chứa chan phước lộc của Ngài. Ngài khiến mọc cỏ xanh nuôi sống đàn gia súc, làm tốt tươi thảo mộc cho người thể hưởng dùng. Từ ruộng đất, họ kiếm ra cơm bánh, chế rượu ngon cho phấn khởi lòng người, xúc dầu thơm cho gương mặt sáng tươi, nhờ cơm bánh mà no lòng chắc dạ. Hương bá Li-băng, những cây Chúa đã trồng, được tràn trề nhựa sống. Bầy chim tước rủ nhau làm ổ, hạc bay về xây tổ ngọn cao. Núi chon von, loài sơn dương tìm đến, hốc đá sâu, giống ngân thử ẩn mình” (Tv 104, 10-18)²⁹.

Môi trường tự nhiên còn được Thiên Chúa định ra quy luật với thời tiết, thời gian và lối sống cũng như đặc điểm khác biệt của các loài vật. Con người không phải là sự bao trùm mà cũng chỉ là một trong những mắt xích của chuỗi sinh thái tự nhiên. “Chúa đặt vàng trắng để đo thời tiết, dạy Mặt Trời biết lặn đúng thời gian. Đêm trở lại khi Chúa buông màn tối, chốn rừng sâu, muông thú tung hoành. Tiếng sư tử gầm lên vang dội, chúng săn mồi, gào xin Chúa cho ăn. Ánh dương lên, chúng bảo nhau về, tìm hang hóc, chui vào nằm nghỉ. Đến lượt con người ra đi làm lụng, nhưng mãi mê tới lúc

chiều tà” (Tv 104, 19-23)³⁰. Như vậy, theo Kinh Thánh Công giáo thì mỗi loài sinh vật có sự sống đều có ngôi nhà và thức ăn của riêng mình theo sự sáng thế của Thiên Chúa.

So sánh và kết nối Thánh vịnh với sách Sáng thế của Kinh Thánh Cựu Ước, William P. Brown cho rằng: “Nếu có một “nguyên lý” hoạt động trong quá trình sáng thế theo Thánh vịnh thì đó trước hết là sinh học” (biotic) chứ không phải là nhân học (anthropic). Mỗi loài sinh vật có sự sống đều có ngôi nhà và thức ăn của mình trong sự sáng thế. Trái đất là nơi trú ngụ của các thụ tạo mà mỗi thụ tạo đều có lối sống và đặc điểm khác biệt. Tất cả cùng chung sống, ngay cả khi có sự cạnh tranh lẫn nhau. Nếu có một sự hoàn hảo hay lý tưởng được tin trong thế giới như Thánh vịnh, thì đó là sự hoàn hảo của đa dạng, đa dạng về sự sống và môi sinh”³¹.

Một số nhận xét

Có thể thấy, quan điểm về môi trường của Kinh Thánh Công giáo được thể hiện trong nhiều sách của cả Kinh Thánh Cựu Ước và Kinh Thánh Tân Ước, đặc biệt là phần sách Sáng thế và Thánh vịnh. Nguyên lý thần học sáng thế được thể hiện nhất quán trong Kinh Thánh Cựu Ước và Kinh Thánh Tân Ước. Việc diễn giải Kinh Thánh theo các cách tiếp cận khác nhau của các nhà nghiên cứu đã đặt ra các vấn đề khác nhau đối với quan điểm của Kinh Thánh về môi trường. Một số nhà nghiên cứu tập trung phê bình Kinh Thánh đã đề cao vị trí của con người trong môi trường tự nhiên, trao quyền thống trị và khai thác tự nhiên cho con người. Quan điểm này cho rằng, cách nhìn nhận như vậy của Kinh Thánh đối với môi trường chính là dựa trên cách tiếp cận nhân học, lấy yếu tố con người làm trung tâm. Tuy nhiên, các nghiên cứu khác khi phân tích rộng hơn về Kinh Thánh đã khẳng định nguyên lý mà Kinh Thánh quan niệm về môi trường chính là sinh học chứ không phải nhân học. Nghiên cứu của chúng tôi chủ trương, quan điểm của Kinh Thánh Công giáo về môi trường cần phải được diễn dịch toàn diện và đặt trong tương quan với Thần học Sáng thế.

Rõ ràng quan điểm của Kinh Thánh về môi trường không phải hoàn toàn dựa trên cách tiếp cận nhân học, xem con người là trung tâm và vạn vật trong thế giới tự nhiên phải phục vụ con người được Kinh Thánh Công giáo, kể cả phần Cựu Ước và Tân Ước, đều khẳng định lực lượng có khả năng sáng tạo, điều khiển và thống trị môi trường tự nhiên không phải con người mà là Thiên Chúa. Con người được ban cho quyền thống trị muôn loài nhưng không phải không có giới hạn. Như chúng tôi đã phân tích, nhiều hiện tượng tự nhiên như sấm sét, lũ lụt, bão và biến đổi nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Bởi các hiện tượng tự nhiên này đều có lực lượng “chống đỡ” là Thiên Chúa, một lực lượng có sức mạnh toàn năng. Nhiều hiện tượng tự nhiên còn hiện diện như là sức mạnh của Thiên Chúa, để tôn vinh Thiên Chúa và răn đe muôn loài, kể cả con người. Con người nếu thờ kính Thiên Chúa thì sẽ được ban mưa thuận gió hòa, đầy đủ lương thực (Lv 26, 3-5, Đnl 28, 12). Còn nếu bất tuân Thiên Chúa thì trời sẽ hóa đồng, đất thành sắt, từ trời sẽ có bão bụi khiến con người bị hủy diệt, khí hậu sẽ nóng như hơi lửa (Đnl 28, 23-24; Kh 16:9)³². Không những vậy, con người không chỉ được trao quyền khai thác tự nhiên mà còn phải có trách nhiệm trông coi, bảo vệ giới tự nhiên và không được làm ô nhiễm môi trường. Đồng thời, con người đặt trong tổng thể của giới tự nhiên, cũng là một thành phần của môi trường tự nhiên, hoạt động trong môi sinh và có đặc điểm sinh học khác với các loài khác. Trái đất là ngôi nhà chung của muôn loài không chỉ của riêng con người và không chỉ riêng một nhóm người mà của cả hàng xóm và các thế hệ mai sau.

Chúng tôi cho rằng, quan điểm của Kinh Thánh Công giáo về môi trường được diễn đạt dưới nhiều góc độ Kitô học và Sinh thái học. Trong đó, yếu tố mang tính nguyên lý nền tảng chính là quan niệm về sáng thế của Kinh Thánh, tức là xem vạn vật và hiện tượng trong môi trường tự nhiên đều do Thiên Chúa sáng tạo ra. Đồng thời, trong môi trường tự nhiên, mỗi loài vật đều có lối sống và đặc điểm riêng, có mối quan hệ qua lại với nhau. Con người cũng là

một thành phần của tự nhiên, có khả năng thống trị tự nhiên nhưng không tách rời tự nhiên, mà phải là một thành phần của tự nhiên với những giới hạn của mình trong khả năng chinh phục tự nhiên.

Các quan điểm của Kinh Thánh về môi trường tự nhiên dựa theo nguyên lý thần học sáng thế, mà thực chất là nguyên lý sáng thế của một tôn giáo nhất thần như Công giáo, cũng không phải có nghĩa rằng xem các lực lượng tự nhiên không có nhiều giá trị như thuyết vật linh (Animism). Mặc dù khác với nhiều truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo khác, quan điểm trong Kinh Thánh Công giáo không xem các lực lượng tự nhiên là các vị thần. Nhưng tất cả các lực lượng tự nhiên này lại có điểm tựa thiêng là Thiên Chúa. Đồng thời, con người phải khai thác tự nhiên theo quy luật mà Thiên Chúa đặt ra cho giới tự nhiên và tôn trọng giới tự nhiên, bởi giới tự nhiên chính là để vinh danh Thiên Chúa. Cho nên rất khó để nói rằng, quan điểm của Kinh Thánh về môi trường tự nhiên cộng với thuyết nhất thần đã tiến tới loại bỏ thuyết vật linh, do đó hạ thấp giá trị của môi trường tự nhiên và để con người có thể tự do khai thác tự nhiên. Nhiều quốc gia không dựa trên nền tảng Kitô giáo hay chịu ảnh hưởng nhiều bởi Kinh Thánh nhưng vẫn có hiện tượng khủng hoảng môi trường. Vì những lí do như vậy nên việc xem quan niệm của Kinh Thánh có ảnh hưởng tới khủng hoảng môi trường như Lynn Townsend White Jr. quan niệm thực sự chưa thuyết phục.

Tóm lại, theo nghiên cứu của chúng tôi, quan điểm của Kinh Thánh Công giáo về môi trường có một số điểm cần lưu ý như sau. *Thứ nhất*, môi trường tự nhiên từ thành phần cho tới quy luật hoạt động là do Thiên Chúa sáng tạo ra. *Thứ hai*, con người vừa được trao quyền thống trị tự nhiên nhưng cũng phải có trách nhiệm bảo vệ tự nhiên. *Thứ ba*, môi trường tự nhiên là ngôi nhà chung của muôn loài, không phải chỉ của riêng con người. Mỗi loài đều có những lối sống và đặc điểm riêng, đồng thời có mối quan hệ tương hỗ với nhau. *Thứ tư*, con người có những giới hạn trước môi trường tự nhiên, khai thác hợp lý các nguồn lực tự nhiên chứ không phải

có sức mạnh toàn năng hay có thể khai thác vô tận các nguồn tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cuộc sống của mình. “Thiên Chúa đã trao cho con người việc “bá chủ mặt đất” (St 1, 28): điều đó không có nghĩa là con người được quyền lạm dụng bừa bãi thiên nhiên. Con người cần phải biết đối xử với thiên nhiên cũng giống như Thiên Chúa: Ngài đã tạo dựng nó do tình thương và chăm sóc nó cách âu yếm”³³. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Vào năm 1967, Lynn White khi truy tìm nguồn gốc lịch sử khủng hoảng sinh thái trước khi cuộc Cách mạng Công nghiệp diễn ra đã xuất bản bài nghiên cứu “*The Historical Roots of Our Ecologic Crisis*” [Các nguồn gốc lịch sử của cuộc khủng hoảng sinh thái của chúng ta] cáo buộc đức tin Kitô giáo và thần học Kitô giáo phải chịu trách nhiệm đối với cuộc khủng hoảng sinh thái lúc đó. Xem Ya-Tang Chuang, *The Bible is green: Biblical hermeneutics and ecological concerns* [Kinh Thánh là xanh: Thông diễn học Kinh Thánh và các mối quan tâm về sinh thái], *Theologies and cultures*, Vol. X. No. 1, June 2013, Chang Jung Christian University, Taiwan: 51.
- 2 Thuật ngữ thông diễn xuất phát từ nguồn gốc tiếng Hi Lạp có nghĩa là biểu đạt, chuyên dịch và giải thích. Thông diễn học vừa là phương pháp vừa là triết học của sự giải thích. Phương pháp này đòi hỏi không chỉ đọc từng đoạn văn bản mà còn phải đọc tổng thể văn bản, tìm hiểu cả cấu trúc và ý nghĩa của văn bản. Xem Michael Stausberg và Steven Engler (Chủ biên, 2011), *The Routledge Handbook of Research Methods in the Study of Religion* (Sổ tay Routledge về các phương pháp nghiên cứu trong Tôn giáo học), Routledge, New York: 275.
- 3 Xem Norman Habel (2011), *The Birth, the Curse and the Greening of earth, An Ecological reading of Genesis 1-11*, Sheffield Phoenix Press: 14.
- 4 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998: 33-34.
- 5 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 34.
- 6 Marco Damonte, *God, the Bible and the Environment An Historical Excursus on the Relationship between Christian Religion and Ecology*, bản PDF: 32. Nguồn: <https://pdfs.semanticscholar.org/9579/a3f2f9dcd5b722adae38283e4004c55f9e1f.pdf>, truy cập ngày 12/02/2020.
- 7 Marco Damonte, *God, the Bible and the Environment An Historical Excursus on the Relationship between Christian Religion and Ecology*, bản PDF: 32. Nguồn đã dẫn.

- 8 Marco Damonte, *God, the Bible and the Environment An Historical Excursus on the Relationship between Christian Religion and Ecology*, bản PDF: 33. Nguồn đã dẫn.
- 9 Roger Gottlieb (2004), *This sacred earth: Religion, Nature, Environment, Secon Edition*, Routledge: 104.
- 10 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1854.
- 11 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 2111-2112.
- 12 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 41.
- 13 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 42.
- 14 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 223.
- 15 Gray W. Fick (2008), *Food, Farming and Faith* [Thực phẩm, Canh tác và Đức tin], State University of New York Press: 41.
- 16 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1217.
- 17 Marco Damonte, *God, the Bible and the Environment An Historical Excursus on the Relationship between Christian Religion and Ecology*, bản PDF: 40. Nguồn đã dẫn.
- 18 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 341.
- 19 Gray W. Fick (2008), *Food, Farming and Faith* [Thực phẩm, Canh tác và Đức tin], Sđd: 37. Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 48-49, 1167, 1179, 1187, 1192, 1147, 1481, 2297, 212.
- 20 Gray W. Fick (2008), *Food, Farming and Faith* [Thực phẩm, Canh tác và Đức tin], Sđd: 46.
- 21 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1007.
- 22 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1007.
- 23 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 978, 1008-1009.
- 24 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 40.
- 25 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1755.
- 26 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1126.

- 27 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1777.
- 28 Atlsa Hunt và Hilary Marlow (2019), *Ecology and theology in the Ancient world Cross-Disciplinary perspectives* [Sinh thái học và thần học trong thế giới cổ đại Các tiếp cận liên-xuyên ngành], Bloomsbury Publishing Plc, London, Uk: 93.
- 29 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1119.
- 30 Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Sđd: 1119.
- 31 William P. Brown (2010), *The Seven Pillars of Creation The Bible, Science and the Ecology of Wonder*, Oxford University Press: 153.
- 32 Gray W. Fick (2008), *Food, Farming and Faith* [Thực phẩm, Canh tác và Đức tin], Sđd: 48.
- 33 Phương Nam, *Thần học sinh thái (Thời sự Thần học - số 17 - Tháng 9/1999, tr. 50-59)*, <https://tsthdn.blogspot.com/2013/03/than-hoc-sinh-thai.html>, truy cập ngày 6/3/2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Atlsa Hunt và Hilary Marlow (2019), *Ecology and Theology in the Ancient World Cross-Disciplinary perspectives* [Sinh thái học và thần học trong thế giới cổ đại Các tiếp cận liên-xuyên ngành], Bloomsbury Publishing Plc, London, Uk.
2. Lê Anh Dũng (2003), Tôn giáo và đạo đức học môi trường, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2, tr. 17-21.
3. Ngô Quốc Đông (2014), Tác động tôn giáo tới nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (136), tr. 55-69.
4. Ya-Tang Chuang, *The Bible is green: Biblical hermeneutics and ecological concerns* [Kinh Thánh là xanh: Thông diễn học Kinh Thánh và các mối quan tâm về sinh thái], *Theologies and cultures*, Vol. X. No. 1, June 2013, Chang Jung Christian University, Taiwan, bản PDF, <http://sites.cjcu.edu.tw/wSiteFile/File/D0200/131114111334201306.pdf>.
5. Marco Damonte, *God, the Bible and the Environment An Historical Excursus on the Relationship between Christian Religion and Ecology* [Thiên Chúa, Kinh Thánh và Môi trường, Bản thêm dưới góc độ lịch sử về mối quan hệ giữa Kitô giáo và Sinh thái học], bản pdf, <https://pdfs.semanticscholar.org/9579/a3f2f9dcd5b722adae38283e4004c55f9e1f.pdf>.
6. Michael Stausberg và Steven Engler (Chủ biên, 2011), *The Routledge handbook of Research Methods in the study of religion* [Sổ tay Routledge về các phương pháp nghiên cứu trong Tôn giáo học], Routledge, New York.

7. Phương Nam, *Thần học sinh thái (Thời sự Thần học, số 17, tháng 9/1999, tr. 50-59)*, <https://tsthdm.blogspot.com/2013/03/than-hoc-sinh-thai.html>, truy cập ngày 16/2/2020.
8. Norman Habel (2011), *The Birth, the Curse and the Greening of earth, An Ecological reading of Genesis 1-11* [Sự ra đời, Lời nguyên và Phủ xanh trái đất, Tiếp cận Sinh thái học về sách Sáng thế 1-11], Sheffield Phoenix Press.
9. Gray W. Fick (2008), *Food, Farming and Faith* [Thực phẩm, Canh tác và Đức tin], State University of New York Press.
10. Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh (1998), *Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Roger Gottlieb (2004), *This sacred earth: Religion, Nature, Environment*, [Trái đất này thiêng: Tôn giáo, Tự nhiên, Môi trường], Second Edition, Routledge.
12. William P. Brown (2010), *The Seven Pillars of Creation The Bible, Science and the Ecology of Wonder* [Bảy trụ cột của Sáng thế: Kinh Thánh, Khoa học và Sinh thái học Kỳ quan], Oxford University Press.

Abstract

THE CATHOLIC BIBLE ON THE NATURAL ENVIRONMENT: THEOCENTRISM

Duong Van Bien

Institute for Religious Studies, VASS

The article based on the Hermeneutics perspective analyses some fundamental viewpoints of the Catholic Bible on the natural environment. These viewpoints may include God's creation of nature; mutual relationships between human beings and natural environment; and some limits of human capacities to exploit nature. Then we give some comments and reconfirm that according to the Catholic Bible God is the center and the dominance of nature instead of human beings.

Keywords: Bible; natural environment; theocentrism.